TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Châu Thành, ngày 27 tháng 7 năm 2017

Số: 226/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ thụ lý số: 573/2016/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2016 giữa:

* *Nguyên đơn*: **Chị Đặng Thị Minh C,** sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: **Anh Nguyễn Huy V**, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1946
2. Chị **Nguyễn Thị Xuân D**, sinh năm: 1972

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. **Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.**

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/7/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Minh C với anh Nguyễn Huy V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Đặng Thị Minh C và anh Nguyễn Huy V thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị C và anh V không có con chung.

- *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Huy V và chị Đặng Thị Minh C thỏa thuận anh V có trách nhiệm giao lại cho chị C số tiền 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng. Phương thức thực hiện như sau:

Lần 1: Vào ngày 26/7/2017 anh V giao cho chị C số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Lần 2: Vào ngày 19/9/2017 anh V giao cho chị C số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Anh Nguyễn Huy V được quyền quản lý, sử dụng căn nhà có diện tích 114,6 m^2 thuộc một phần thửa đất số 147 tờ bản đồ số 16 do ông Nguyễn Văn Đ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (có họa đồ kèm theo).

- *Về nợ chung*: Ghi nhận Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Châu Thành, Bến Tre không yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền anh V và chị C đã vay.

3. Đình chỉ yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Văn Đ đối với anh Nguyễn Huy V và chị Đặng Thị Minh C.

4. Đình chỉ yêu cầu phản tố của anh Nguyễn Huy V đối với chị Đặng Thị Minh C.

5. Về chi phí đo đạc, định giá là 1.900.000 (một triệu chín trăm ngàn) đồng anh V và chị C mỗi người chịu 950.000 (chín trăm năm mươi ngàn) đồng. Do chị C đã nộp tạm ứng chi phí đo đạc, định giá là 1.900.000 nên anh V có nghĩa vụ hoàn trả cho chị C số tiền 950.000 (chín trăm năm mươi ngàn) đồng.

6. Về án phí:

Hoàn tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0009823 ngày 03/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị C tự nguyện chịu là 100.000 (một trăm ngàn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị C phải chịu là 1.875.000 đồng. Tổng cộng chị C phải chịu án phí là 1.975.000 (một triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng.

Chị C được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai số 0001240 ngày 19/01/2017, 0001155 ngày 21/12/2016, 0001156 ngày 21/12/2016, 0010168 ngày 13/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chị Đặng Thị Minh C được nhận lại số tiền 1.012.500 (một triệu không trăm mười hai ngàn năm trăm) đồng.

Anh Nguyễn Huy V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.875.000 đồng. Do anh V đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.000.000 đồng theo biên lai thu số 0001250 ngày 07/02/2017 nên anh V còn phải nộp số tiền 875.000 (tám trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng.

7. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự; TAND tỉnh;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Nga